TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2021/QĐST- HNGĐ	*Như Thanh, ngày 25 tháng 3 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H - Sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Xuân H, xã Xuân K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hoá

Bị đơn: Anh Lê Ngọc C - Sinh năm 1985.

Trú tại: Khu Phố 1, thị trấn Bến S, huyện Như T, tỉnh Thanh Hoá

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, khoản 5; điểm a, b khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Lê Ngọc C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về hôn nhân:*** Chị Vũ Thị H và anh Lê Ngọc C thống nhất thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Chị Vũ Thị H và anh Lê Ngọc C thống nhất vợ chồng có 02 con chung là: Lê Gia L - Sinh ngày 06/5/2009 và cháu Lê Gia L2 - Sinh ngày 22/3/2011.

Hiện cháu L, cháu L2 phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ và đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H và anh C thỏa thuận thống nhất: Giao cháu Lê Gia L và cháu Lê Gia L2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H 1.500.000đ/tháng/01 cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2021 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh C thỏa thuận thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Chị Vũ Thị H và anh Lê Ngọc C thỏa thuận thống nhất:

Chị H chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền chị H phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0006464 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh - Thanh Hoá. Trả lại cho chị H 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh C chịu 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Tr□ờng hợp Quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã Xuân Khang;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Thẩm phán

Lê Văn Quân